

Số: 23/2022/QĐST – DS

Phổ Yên, ngày 20 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 463, 466, 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2022/TLST – DS ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1966;**

ĐKHKTT: Số nhà 25, TDP Tân Lập, phường Thắng Lợi, T.P Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn: Chị Đồng Thị Thu H , sinh năm 1984;**

ĐKHKTT: TDP Đập 2, phường Đắc Sơn, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về nghĩa vụ trả nợ (tiền VND):** Bà Nguyễn Thị L và chị Đồng Thị Thu H thống nhất thoả thuận: Chị H có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 724.000.000đ (bằng chữ: Bảy trăm hai mươi bốn triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị Lan cụ thể làm 07 kỳ như sau:

Kỳ 1: Chị Đồng Thị Thu Hằng nhất trí trả cho bà Nguyễn Thị Lan số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 10/01/2023 (dương lịch);

Kỳ 2: Chị Đồng Thị Thu H nhất trí thoả thuận trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 10/02/2023 (dương lịch);

Kỳ 3: Chị Đồng Thị Thu H nhất trí thoả thuận trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 10/03/2023 (dương lịch);

Kỳ 4: Chị Đồng Thị Thu H nhất trí thoả thuận trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 10/04/2023 (dương lịch);

Kỳ 5: Chị Đồng Thị Thu H nhất trí thoả thuận trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 10/05/2023 (dương lịch);

Kỳ 6: Chị Đồng Thị Thu H nhất trí thoả thuận trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) vào ngày 10/06/2023 (dương lịch);

Kỳ 7. Chị Đồng Thị Thu Hằng nhất trí trả thoả thuận cho bà Nguyễn Thị L số tiền gốc và lãi còn lại là: 124.000.000đ (Một trăm hai mươi bốn triệu đồng) vào ngày 10/07/2023(dương lịch).

2.2. *Về lãi suất khoản tiền vay tại giai đoạn thi hành án:* Bà Lan, chị Hằng nhất trí thoả thuận: Nếu chị H không trả được khoản tiền nêu trên trong giai đoạn thi hành án thì phải trả khoản tiền lãi theo quy định của pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. *Về biện pháp bảo đảm thi hành án:* Bà L , chị H thoả thuận: Nếu hết hạn kỳ thanh toán thứ nhất mà chị H chưa trả được cho bà Nguyễn Thị L số tiền mà kỳ hạn đó chị H có nghĩa vụ phải trả, thì bà Lan có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc chị H phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền hàng nợ **724.000.000đ** (Bảy trăm hai mươi bốn triệu đồng) mà không cần đợi đến kỳ hạn trả tiếp theo.

2.4. *Về án phí:* Bà L , chị H nhất trí thoả thuận: chị H chịu toàn bộ án phí sơ thẩm có giá ngạch khoản tiền vay bằng 50% mức án phí số tiền khởi kiện: 724.000.000đ, số tiền phải nộp được xác định là: 16.480.000đ (Mười sáu triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng).

Trả lại bà L tiền tạm ứng án phí đã nộp 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) tại biên lai thu số 0002495 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên.

**3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

*Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND T.P Phổ Yên;
- Chi cục THADS T.P Phổ Yên;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**

